**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HCM**

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

---------

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ SINH VIÊN THỰC TẬP**

**DÀNH CHO GIÁO VIÊN GIÁM SÁT**

1. Tên công ty thực tập: Công ty TNHH phần mềm FPT
2. Họ và tên người đánh giá: Trần Thế Trung
3. Họ và tên sinh viên: Lê Khoa Văn Mã số sinh viên: 19503881

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CLOs** | **Nội dung** | **Điểm**  **tối đa** | **Không đạt**  *(Failed)*  **< 12** | **Có thể chấp nhận**  *(Fair)*  **[12 - 18)** | **Đạt**  *(Accepted)*  **[18 - 24)** | **Xuất sắc**  *(Excellent)*  **[24 - 30]** | **Điểm**  **đánh giá** |
| 4 | Viết các tài liệu kỹ thuật đáp ứng công việc được giao | 30 | - Tài liệu trình bày không đúng theo mẫu hoặc diễn đạt không đúng ý. | - Tài liệu trình bày theo mẫu nhưng còn thiếu sót về cấu trúc, nội dung. | - Tài liệu trình bày theo mẫu, đầy đủ về cấu trúc và nội dung nhưng còn thiếu sót về định dạng, lỗi chính tả. | - Tài liệu trình bày rõ ràng theo mẫu, đầy đủ về cấu trúc và nội dung. Định dạng hợp lý. |  |
| 5 | Thuyết trình vấn đề một cách hiệu quả trước các bên liên quan | 30 | - Nội dung trình bày không rõ ràng;  - Thông tin không chính xác. | - Nội dung trình bày theo trình tự không hợp lý;  - Một số thông tin không chính xác. | - Nội dung trình bày theo trình tự hợp lý, thông tin chính xác.  - Giọng nói rõ ràng, nhưng chưa đảm bảo về mặt thời gian.  - Trả lời được một phần các câu hỏi liên quan. | - Nội dung trình bày theo trình tự hợp lý, thông tin chính xác.  - Giọng nói rõ ràng, đảm bảo về mặt thời gian;  - Trả lời đầy đủ các câu hỏi liên quan. |  |
| **CLOs** | **Nội dung** | **Điểm**  **tối đa** | **Không đạt**  *(Failed)*  **< 8** | **Có thể chấp nhận**  *(Fair)*  **[8 - 12)** | **Đạt**  *(Accepted)*  **[12 - 16)** | **Xuất sắc**  *(Excellent)*  **[16 - 20]** | **Điểm**  **đánh giá** |
| 6.1 | Thích nghi với sự thay đổi của công nghệ mới | 20 | - Sinh viên có thể hiện thực **dưới** 40% ứng dụng minh hoạ với công nghệ mới được phân công; | - Sinh viên có thể hiện thực **trên** 40% ứng dụng minh hoạ với công nghệ mới được phân công; | - Sinh viên có thể hiện thực **trên** 60% ứng dụng minh hoạ với công nghệ mới được phân công; | - Sinh viên có thể hiện thực **trên** 80% ứng dụng minh hoạ với công nghệ mới được phân công; |  |
| 6.2 | Thích nghi với sự thay đổi của môi trường làm việc | 20 | - Sinh viên không thể hòa nhập và không có khả năng giao tiếp khi có sự thay đổi về môi trường làm việc mới. | - Sinh viên có thể hòa nhập một phần khi có sự thay đổi về môi trường làm việc nhưng gặp khó khăn trong giao tiếp. | - Sinh viên có thể hòa nhập khi có sự thay đổi về môi trường làm việc, không gặp nhiều khó khăn trong giao tiếp. | - Sinh viên có thể hòa nhập nhanh và có khả năng giao tiếp tốt khi có sự thay đổi về môi trường làm việc. |  |
| **Cộng** | | 100 |  | | | |  |

1. Nhận xét chung:

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

**Người đánh giá**

*(Chữ ký, họ tên và đóng dấu)*